TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/2018/QĐST-HNGĐ

E, ngày 12 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2018/TLST- HNGĐ ngày 02/8/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị **A** – Sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn **B** – Sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn HNGĐ năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 6 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị **A** – Sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Phạm Văn **B** – Sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm thị **A** và anh Phạm Văn **B**.

Về con chung: Anh Phạm Văn **B** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Trà **F** – Sinh ngày 02/5/2008, chị Phạm Thị **A** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thùy **G** – Sinh ngày 08/3/2012 là con chung của anh **B**, chị **A**. Anh **B**, chị **A** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh **B**, chị **A** có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh **B**, chị **A**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- UBND xã Thúy Sơn;
- VKSND huyện **E**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Lâm